

Bản án số: **07/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: **27/4/2023**

"Về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung".

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương Thuận và bà Nguyễn Thị Hiên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên  
tòa: Bà Đỗ Thị Xoa- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXX ngày 13/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1989

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Uy Nam, xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh **Vũ Văn H**, sinh năm 1988

Đăng ký hộ khẩu và thường trú: Khu 2, thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

(Các đương đều vắng mặt và đều đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị Nga trình bày: Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Vũ Văn H được tự do tìm hiểu nhau thời gian khoảng 01 năm, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cẩm Giàng (nay là thị trấn Cẩm Giang), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/3/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Huy có quan hệ với người phụ nữ khác làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Chị khuyên bảo anh H từ bỏ việc chời bời để chăm lo cho vợ con và gia đình, anh H có hứa hẹn với chị nhưng bản thân không thay đổi, vẫn nhắn tin hẹn với người phụ nữ khác để quan hệ bất chính, chị đã bắt quả tang tại Nhà nghỉ tại khu vực thành phố Bắc Ninh. Ngoài ra, những bạn bè của chị và bạn của anh H nhìn thấy anh H vào nhà nghỉ với người phụ nữ khác và có nói lại cho chị biết. Chị và gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh H không những không nghe mà còn đánh đập, chửi bới chị. Từ đó, tình cảm vợ chồng tan vỡ, chị không chịu đựng được áp lực tinh thần do anh H gây ra nên chị về nhà bố mẹ đẻ của chị ở thôn Uy Nam, xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa sinh sống, sau đó, chị đưa con nhỏ là Tuấn Phong vào thành phố Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương làm ăn sinh sống cho đến nay. Chị khẳng định vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2017, trong suốt thời gian ly thân này anh chị không đòai hoài gì đến mẹ con chị, không liên lạc hay tìm mẹ con chị về, không có trách nhiệm gì với con về vật chất và tinh thần. Nay chị xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vũ Văn H để sớm ổn định cuộc sống. Chị không yêu cầu Tòa án xem xét việc anh Huy có quan hệ với người phụ nữ khác nêu trên.

2. Về quan hệ con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Bảo Lâm, sinh ngày 16/12/2011 và Vũ Tuấn Phong, sinh ngày 03/11/2014; chị đã và đang trực tiếp nuôi dưỡng con là Tuấn Phong; anh H đã và đang trực tiếp nuôi dưỡng con là Bảo Lâm. Nay vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng con là Phong đến khi thành niên; anh H có trách nhiệm tiếp tục nuôi dưỡng con là Bảo Lâm đến khi thành niên. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con và tự nguyện không yêu cầu chị cấp dưỡng tiền nuôi các con như quan điểm của anh Huy đã trình bày với Tòa án nhưng chị không đồng ý.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Ngoài ra, chị có đơn đề nghị được vắng mặt các tại phiên tòa ở các cấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

*Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị đơn anh Vũ Văn H trình bày:*

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh xác định về thời gian tìm hiểu nhau, điều kiện, thời gian kết hôn như chị N trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do công việc và làm ăn kinh tế của vợ chồng diễn ra trong cuộc sống hàng ngày không hợp nhau, gây áp lực tinh thần cho nhau. Đến năm 2017 chị N đã bỏ bố con anh đi làm ăn ở đâu anh không biết và mất liên lạc trong khoảng thời gian 03 năm, anh là người phải trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Đến năm 2020 thì bà Tình là mẹ đẻ chị N đã điện thoại cho anh nói đưa 2 con về nhà bà ngoại ở Thanh Hóa chơi với mẹ các cháu là chị N nên anh đã đưa 02 con về. Tuy nhiên, khi anh đưa các con về Thanh Hóa thì cũng không gặp chị N nhưng anh vẫn để 02 con chơi với bà ngoại. Khoảng 01 tuần sau anh vào đón các con thì chị N đã đưa 01 con là Tuấn Phong đi đâu, sinh sống ở đâu anh cũng không biết, lúc này anh đưa con lớn là Bảo Lâm về và hai người lại mất liên lạc lần thứ 2. Anh đã bằng mọi cách thông qua bạn bè, nội ngoại nhắn cho chị N đưa con về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị N cương quyết từ chối gặp anh và thể hiện quan điểm không về đoàn tụ vợ chồng với anh. Vào dịp tết năm 2022 chị N có điện thoại cho anh bảo đưa con lớn là Bảo Lâm về quê Thanh Hóa chơi với chị, lúc này anh đưa con về và có gặp chị N, anh động viên chị quay về đoàn tụ vợ chồng với anh nhưng chị N không đồng ý và xác định không về chung sống cùng anh nữa. Nay chị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh khẳng định mặc dù vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay đã được gần 6 năm nhưng anh vẫn có nguyện vọng được đoàn tụ vợ chồng với chị N để cùng nhau nuôi dạy các con chung. Anh được biết hiện chị N đã và đang sinh sống tại tỉnh Bình Dương, còn địa chỉ cụ thể thế nào anh không biết. Nếu, trường hợp chị N không đồng ý đoàn tụ vợ chồng với anh thì anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của chị N, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con và tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi 02 con cùng anh.

2. Về quan hệ con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Bảo Lâm, sinh ngày 16/12/2011 và Vũ Tuấn Phong, sinh ngày 03/11/2014; chị N đang trực tiếp nuôi con là Phong; anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng con là Bảo Lâm.

3. Về tài sản chung; tài sản riêng, nợ chung và công sức đóng góp với hai bên gia đình: Anh khẳng định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Ngoài những vấn đề trên thì anh H đề nghị: Nếu chị N không đồng ý quay về đoàn tụ vợ chồng với anh thì anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con và anh tự nguyện không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng tiền nuôi các con cùng anh. Anh đề nghị Tòa án không hòa giải, đưa vụ án ra xét xử cho phép anh được vắng mặt tại các phiên tòa ở các cấp. Anh xác định không có yêu cầu phản tố đối với nội dung khởi kiện của chị N và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

*Tại biên bản lấy lời khai của những người làm chứng (mẹ đẻ của chị Nga và người hàng xóm) trình bày:* Điều xác định chị N và anh H là vợ chồng lấy nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cẩm Giàng (nay là thị trấn Cẩm Giang), huyện Cẩm Giàng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu 2 thị trấn Cẩm Giang, trong cuộc sống hàng ngày đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị N đã về nhà bố mẹ đẻ ở và sau đó chuyển vào tỉnh Bình Dương làm ăn sinh sống từ năm 2017 cho đến nay. Anh H nuôi 01 con là Bảo Lâm ở khu 2 thị trấn Cẩm Giang, hai vợ chồng không liên lạc, qua lại thăm hỏi và có trách nhiệm gì với nhau trong suốt thời gian kể từ khi chị N đi cho đến nay. Ngoài ra, mẹ chị N xác định, thời gian chị N và anh H còn chung sống thì nhiều lần chị N điện thoại về cho bà tâm sự về tình cảm vợ chồng của con gái không có hạnh phúc. Sau đó, bà có điện thoại cho anh H nhiều lần để động viên, phân tích cho các con nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì lại xảy ra mâu thuẫn. Đến khi chị N sinh con thứ hai bà ra chăm cháu một thời gian thì chứng kiến cảnh vợ chồng các con thường xuyên xảy ra việc cãi nhau, trước mặt bà, anh H tỏ ra bằng mặt nhưng không bằng lòng với chị N và ngược lại chị N cũng bằng mặt không bằng lòng với thái độ của anh H. Từ việc mâu thuẫn âm ỉ đến khi xảy ra căng thẳng và đỉnh điểm thì chị N bỏ về nhà bà sinh sống khoảng 01 năm. Trong suốt thời gian 01 năm ở nhà bà, anh H không hề quan tâm liên lạc gì với chị N nên chị N đưa con vào thành phố Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương làm ăn sinh sống cho đến nay, đến kỳ con nghỉ hè và vào các dịp tết nguyên đán, mẹ con chị N về nhà bà ăn tết chứ không đưa con về với anh H. Bà khẳng định cuộc sống của các con không có hạnh phúc, mỗi đứa một nơi sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay mà không đứa nào quan tâm đến đứa nào. Nay chị N đề nghị Tòa án được ly hôn với anh H, quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết cho các con bà được ly hôn để cả hai đều được ổn định cuộc sống mới vì thực tế các con không có hạnh

phúc. Vợ chồng N-H có 02 con chung, hiện nay mỗi đứa nuôi một con ổn định về tinh thần và việc học tập. Ngoài ra vợ chồng N-H không có tài sản chung là nhà đất tại Khu 2 thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

*Theo biên bản xác minh tại UBND thị trấn Cẩm Giang và Công an thị trấn Cẩm Giang cung cấp:* Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn H là vợ chồng hợp pháp, lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cẩm Giàng (nay là thị trấn Cẩm Giang), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/3/2012. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về chung sống tại gia đình nhà anh H đến khoảng năm 2017. Từ đó cho đến nay chị N không chung sống cùng anh H nữa, còn chị N sinh sống làm việc ở đâu chính quyền không biết, khi đi chị N chuyển đi cũng không khai báo gì với Công an thị trấn. Trong quá trình sinh sống tại địa phương vợ chồng có 02 con chung, hiện nay anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng 01 con trai lớn là cháu Vũ Bảo Lâm, còn chị N đưa 01 con nhỏ là Vũ Tuấn Phong đi theo. Mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị N, anh H chính quyền địa phương không nắm được, không nhận được đơn đề nghị của chị N hay đơn của anh H và cũng chưa tổ chức hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng anh chị lần nào. Nay, chị N đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H, đại diện chính quyền địa phương xác định chị N không có mặt tại địa phương từ năm 2017 cho đến nay, hiện anh H đang nuôi dưỡng 01 con ổn định. Đề nghị Tòa án căn cứ các qui định của pháp luật để giải quyết vụ án dứt điểm sớm cho cả hai người sớm ổn định cuộc sống. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

**Tại phiên tòa,** nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và đều có đơn xin vắng tại phiên tòa. Tại nội dung đơn đề nghị của nguyên đơn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn với anh H và được nuôi 01 con là Phong. Bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được đoàn tụ vợ chồng với chị N để cùng nhau nuôi dạy các con chung. Nếu chị N không đồng ý với quan điểm của anh thì anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con và tự nguyện không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng tiền nuôi các con cùng anh. Ngoài ra, cả nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

\* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, thẩm quyền, nội dung theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm được qui định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định khác của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N ly hôn anh Vũ Văn H; Về con chung: Giao con là Vũ Tuấn Phong, sinh ngày 03/11/2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao con là Vũ Bảo Lâm, sinh ngày 16/12/2011 cho anh Vũ Văn H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau; Về án phí: Chị Nga phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, đương sự trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn là anh Vũ Văn H hiện cư trú tại Khu 2, thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều được Tòa án giấy triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vụ án theo qui định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân và căn cứ cho ly hôn:* Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại

UBND thị trấn Cẩm Giàng (nay là thị trấn Cẩm Giang), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/3/2012. Do vậy, xác định quan hệ của chị N và anh H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đỉnh điểm vào năm 2017, chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, sau đó đưa con vào tỉnh Bình Dương sinh sống làm ăn cho đến nay. Trong suốt thời gian kể từ khi chị N không còn chung sống cùng anh H đã hơn 05 năm, cả hai đều khẳng định không liên lạc với nhau, không có trách nhiệm gì về tinh thần và vật chất đối với nhau. Ngoài ra bà Tỉnh mẹ chị N xác nhận vào các dịp tết và kỳ nghỉ hè của con, chị N có đưa con về nhà bà chứ chị N không về với anh H trong suốt 5 năm qua. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định của Luật HNGĐ thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau. HĐXX xét thấy, chị N và anh H không thực hiện được các nghĩa vụ trên nên cần xử cho chị N ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về quan hệ con chung*: Xác định vợ chồng chị N và anh H có 02 con chung là Vũ Bảo Lâm, sinh ngày 16/12/2011 và Vũ Tuấn Phong, sinh ngày 03/11/2014. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, sau khi ly hôn vợ chồng phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chưa thành niên. Trong vụ án này, vợ chồng chị N, anh H có 02 con chung, mỗi người đã và đang trực tiếp nuôi dưỡng 01 con ổn định. Mặt khác, các con đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố và mẹ như hiện nay. Đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế nên HĐXX xem xét giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con theo nguyện vọng của các con là hoàn toàn phù hợp qui định của pháp luật. Việc anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và tự nguyện không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng tiền nuôi các con cùng anh là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và công sức đóng góp với gia đình hai bên*: Chị N và anh H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ** Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Xử cho chị Nguyễn Thị N ly hôn anh Vũ Văn H.

2. *Về con chung*: Xử giao con là Vũ Tuấn Phong, sinh ngày 03/11/2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; giao con là Vũ Bảo Lâm, sinh ngày 16/12/2011 cho anh Vũ Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

*Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.*

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0001835 ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, chị N đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi Cục thi hành án DS huyện Cẩm Giàng;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn Cẩm Giàng, huyện Cẩm Giàng (Kết hôn ngày 20/3/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án..

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trương Thị Tố Uyên**



**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 14giờ 40phút ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương;

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương Thuận và bà Nguyễn Thị Hiên

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn và nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Nga**, sinh năm 1989

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Uy Nam, xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh **Vũ Văn Huy**, sinh năm 1988

Đăng ký hộ khẩu và thường trú: Khu 2, thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương.

(Chị Nga và anh Huy đều xin vắng mặt tại phiên tòa)

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH**

**CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

*Căn cứ* Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho chị Nguyễn Thị Nga ly hôn anh Vũ Văn Huy.

2. *Về con chung:* Xử giao con là Vũ Tuấn Phong, sinh ngày 03/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Nga trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; giao con là Vũ Bảo Lâm, sinh ngày 16/12/2011 cho anh Vũ Văn Huy trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

*Chị Nguyễn Thị Nga và anh Vũ Văn Huy đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.*

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nga phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0001835 ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, chị Nga đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 100% 3/3 ý kiến.

Nghị án kết thúc vào hồi 14giờ 50phút, cùng ngày. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

**Trương Thị Tố Uyên**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM GIÀNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **BIÊN BẢN THẢO LUẬN**

Vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 25 tháng 11 năm 2022

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn T. Hương Giang** và bà **Lê Thị Phương Thuận**

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “*Ly hôn và nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị Thịnh**, sinh năm 1989

Đăng ký hộ khẩu: thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Phú Lộc, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Ông **Hoàng Văn Hạnh**, sinh năm 1985

Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

(Bà Thịnh và ông Hạnh đều vắng mặt tại phiên tòa)

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN,**

#### **BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Toà án triệu tập họp lệ lần thứ nhất cho bị đơn là ông Hoàng Văn Hạnh nhưng ông Hạnh vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn có mặt tại phiên tòa. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS hoãn phiên tòa xét xử.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 100% 3/3 ý kiến.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 15 phút, cùng ngày. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Tố Uyên**

